

Bản án số: 24/2024/HS - ST

Ngày: 04 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Diễm.

Bà Lê Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST - HS, ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 và thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án hình sự số: 29/TB-TA, ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn H, sinh ngày 24/9/2003.

Nơi cư trú: **Ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1976 và bà **Lê Thị S**, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án và tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 08/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Bị hại: **Son Thị Thùy L**, sinh năm 2006 (chết)

Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long**.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà **Thạch Thị Ngọc T1**, sinh năm 1980. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Son Chal Sach T2**, sinh năm 1978. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lê Hải Y**, sinh năm 2003. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang**.

2. Ông **Phạm Tuấn V**, sinh năm 1992. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: **Khóm I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

2. Ông **Lê Văn T3**, sinh năm 1976. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Khóm G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 31 tháng 10 năm 2023, bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 chở theo phía sau là **Sơn Thị Thùy L**, sinh năm 2006, nơi cư trú **ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long** lưu thông trên **Quốc lộ E** theo hướng từ **thành phố T, tỉnh Trà Vinh về huyện C, tỉnh Trà Vinh.** Khi xe lưu thông đến địa phận **ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh** thì va chạm với xe ô tô tải mang biển kiểm soát 84L – 2585 do ông **Phạm Tuấn V**, sinh năm 1992, nơi cư trú **Khóm I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** điều khiển cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ vào lề phải theo hướng đi. Sau khi va chạm, xe gắn máy do bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển ngã sang phần đường bên trái hướng đi và tiếp tục va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 67D2 – 137.08 do bà **Lê Hải Y**, sinh năm 2003, nơi cư trú **ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang** điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra, **Sơn Thị Thùy L** bị thương nặng dẫn đến tử vong, riêng bị cáo **Lê Tấn H** và bà **Lê Hải Y** bị thương tích nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** chủ trì khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kiểm tra nồng độ cồn những người tham gia giao thông. Kết quả kiểm tra bị cáo **Lê Tấn H**, ông **Phạm Tuấn V**, bà **Lê Hải Y** là 0,00 miligam/1 lít khí thở, âm tính với chất ma túy.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định trưng cầu giám định khám nghiệm pháp y về tử thi. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 813/KLGĐTT-KTHS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến **Sơn Thị Thùy L** tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường (đứt nét) phân chia hai phần đường xe chạy. Mặt đường rộng 7,2m, phần đường bên phải theo hướng **huyện C đi thành phố T** rộng 3,4m. Lúc xảy ra tai nạn là ban ngày, trời không mưa, mặt đường khô ráo, xe qua lại tự nhiên. Lấy cột điện số 295 làm điểm mốc cố định tại hiện trường, chọn lề phải theo hướng **huyện C đi thành phố T** làm mép đường chuẩn, tất cả số liệu đo vào mép đường chuẩn.

Lỗi và nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông: Căn cứ kết quả khám nghiệm, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xác định:

Vùng va chạm I giữa xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 do bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển với xe ô tô tải mang biển kiểm soát 84L – 2585 do ông **Phạm Tuấn V** điều khiển là phần đường bên trái hướng đi của xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 do bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển, tâm của vùng va chạm cách mép lề chuẩn là 3,2m, cách tim lộ 0,2m, cách tâm vùng va chạm II là 3,7m.

Vùng va chạm II giữa xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 do bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển với xe mô tô mang biển kiểm soát 67D2 – 137.08 do bà **Lê Hải Y** điều khiển là phần đường bên trái hướng đi của xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 do bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển, tâm của vùng va chạm cách mép lề chuẩn là 1,55m, cách tim lộ 1,85m, cách cột điện số 295 là 31m.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 tham gia giao thông không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông (được diễn dẫn theo điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt), vi phạm điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Ngoài ra, bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT – VKS-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo **Lê Tấn H**, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Lê Tấn H**, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại **Quốc lộ E** đoạn thuộc địa phận **ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Bị cáo có hành vi điều khiển xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57 chở theo phía sau là **Sơn Thị Thùy L** do không chú ý quan sát nên va chạm với xe ô tô tải mang biển kiểm soát 84L – 2585 do ông **Phạm Tuấn V** điều khiển cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ vào lề phải theo hướng đi. Sau khi va chạm, xe gắn máy do bị cáo điều khiển ngã sang phần đường bên trái hướng đi và tiếp tục va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 67D2 – 137.08 do bà **Lê Hải Y** điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, hậu quả **Sơn Thị Thùy L** bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thân nhân bị cáo có công với cách mạng. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Tấn H**

từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (H1) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 08/3/2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại **Sơn Thị Thùy L** là ông **Sơn Chal Sach T2**, bà **Thạch Thị Ngọc T1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Lê Hải Y**, ông **Phạm Tuấn V** không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Vị đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 (một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57, số khung RP2SCB2UMHA000227, số máy RL8139FMBYDSH000227, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đây là tài sản của bị hại **Sơn Thị Thùy L**, đề nghị trả lại người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà **Thạch Thị Ngọc T1** và ông **Sơn Chal Sach T2**. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo **Lê Tấn H**, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của đại diện hợp pháp cho bị hại bà **Thạch Thị Ngọc T4**, ông **Sơn Chal Sach T2**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Hải Y**, ông **Phạm Tuấn V** và người làm chứng ông **Nguyễn Văn N**, ông **Lê Văn T3** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vẫn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe liền kề phía trước, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật... gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo **Lê Tấn H** khi tham gia giao thông không chú ý quan sát phía trước dẫn đến tai nạn giao thông. (được diễn dẫn theo điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt), vi phạm điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Ngoài ra, bị cáo **Lê Tấn H** điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Bị cáo chưa được cấp giấy phép lái xe như khi điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 64AC -087.51 có dung tích xi lanh 50 cc mà không cần bằng.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó ý kiến của **V1** đại diện Viện kiểm sát và bị cáo tại phiên tòa là có căn theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với **Phạm Tuấn V** điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 84L – 2585 chuyển hướng (rẽ phải theo chiều đi của mình) đúng quy định nên không có lỗi dẫn đến tai nạn giao thông. Tuy nhiên, ông **Phạm Tuấn V** điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, vi phạm điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Đối với **Lê Hải Y** điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67D2 – 137.08 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi dẫn đến tai nạn giao thông. Tuy nhiên, bà **Lê Hải Y** điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

[6]. Lời nhận tội của bị cáo **Lê Tấn H** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra **Công an huyện C** thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo **Lê Tấn H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 813/KLGĐTT-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Sơn Thị Thùy L là ông Sơn Chal Sach T2, bà Thạch Thị Ngọc T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Hải Y, ông Phạm Tuấn V không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng: 01 (một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57, số khung RP2SCB2UMHA000227, số máy RL8139FMBYDSH000227, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đây là tài sản của bị hại Sơn Thị Thùy L, trả lại đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Thạch Thị Ngọc T1 và ông Sơn Chal Sach T2.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 08/3/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Sơn Thị Thùy L là ông Sơn Chal Sach T2, bà Thạch Thị Ngọc T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Hải Y, ông Phạm Tuấn V không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên giao trả cho đại diện hợp pháp bị hại là ông Sơn Chal Sach T2 và bà Thạch Thị Ngọc T1 : 01 (một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 64AC – 087.57, số khung RP2SCB2UMHA000227, số máy RL8139FMBYDSH000227, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo **Lê Tấn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng đại diện hợp pháp cho bị hại bà **Thạch Thị Ngọc T1**, ông **Sơn Chal Sach T2** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Hải Y1** và ông **Phạm Tuấn V**, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Phiên tòa sơ thẩm, được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông **Nguyễn Tấn Đ** – Chuyên viên kỹ thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Diễm – Lê Thị Kim Liên

Huỳnh Văn Hoàng Vân